|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Quảng Trị, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ,**

**công chức xã, thị trấn nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay vì dôi dư**

**do sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính trình: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo kết luận số 270-TB/KL ngày 25/5/2022 về chủ trương xây dựng chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã thực hiện chính sách tinh giảm biên chế để giải quyết dôi dư cán bộ, công chức cấp xã ở xã, thị trấn sắp xếp đơn vị hành chính, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay vì dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

**2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, tổ dân phố trong đó có quy định giảm số lượng cán bộ, công chức cấp xã; Nghị quyết số 832/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị và đưa Công an chính quy về xã làm cho số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh dôi dư khá lớn.

Trong thời gian qua các huyện, thị xã, thành phố tập trung thực hiện nhiều giải pháp để giải quyết dôi dư cán bộ công chức, vì vậy đã giải quyết được dôi dư cán bộ công chức tại các xã, phường, thị trấn không thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính và một phần cán bộ, công chức dôi dư tại các xã, thị trấn thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính. Tuy nhiên, đến nay tại các xã, thị trấn sắp xếp đơn vị hành chính trên toàn tỉnh dôi dư khá nhiều (121 người gồm: cán bộ 25, công chức 96), đa số cán bộ, công chức hiện nay tuổi đời còn trẻ, trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, luôn hoàn thành tốt hoặc xuất sắc nhiệm vụ nên khó khăn trong việc giải quyết dôi dư.

Để khuyến khích cán bộ, công chức thực hiện chính sách tinh giản biên chế, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 49/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã thôi việc hoặc bố trí lại chức danh người hoạt động không chuyên trách do dôi dư khi sắp xếp tổ chức, bộ máy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Qua 02 năm thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, số người thôi việc được hưởng trợ cấp trên toàn tỉnh là 29 người với tổng kinh phí đã chi trả hỗ trợ 855.000.000 đồng. Nguyên nhân là do chính sách hỗ trợ chưa thực sự khuyến khích cán bộ, công chức cấp xã thực hiện tinh giản biên chế, vì mức hỗ trợ còn thấp (06 tháng tiền lương hiện hưởng) và đối tượng chỉ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức thôi việc ngay hoặc bố trí lại người hoạt động không chuyên trách cấp xã, còn đối với cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ chưa được hỗ trợ. Vì vậy các huyện, thị xã, thành phố đều kiến nghị cần có chính sách hỗ trợ phù hợp để khuyến khích cán bộ, công chức thực hiện chính sách tinh giản biên chế để giải quyết dôi dư cán bộ, công chức cấp xã.

Theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã:

“1. Các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức, đơn vị do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; về chế độ thôi việc; về chính sách tinh giản biên chế và các chính sách khác.

2. Ngoài các chế độ, chính sách quy định tại khoản 1 Điều này, trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức, đơn vị do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã ”.

Thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo kết luận số 270-TB/KL ngày 25/5/2022 về chủ trương xây dựng chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã thực hiện chính sách tinh giảm biên chế để giải quyết dôi dư cán bộ, công chức cấp xã ở xã, thị trấn sắp xếp đơn vị hành chính và để đảm bảo đến ngày 31/12/2024 số lượng cán bộ, công chức tại các xã, thị trấn sắp xếp đơn vị hành chính đúng theo quy định (không còn dôi dư), cần thiết phải ban hành chính sách hỗ trợ của địa phương ngoài chính sách của trung ương hiện nay, theo đó nâng mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn thôi việc ngay, bổ sung thêm chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn nghỉ hưu trước tuổi để khuyến khích, động viên những cán bộ, công chức dôi dư về hưu trước tuổi, thôi việc ngay.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết nhằm hỗ trợ cho cán bộ, công chức xã, thị trấn dôi dư để động viên, khuyến khích họ tự nguyện thôi việc ngay, về hưu trước tuổi nhằm góp phần giải quyết dôi dư cán bộ, công chức cấp xã hiện nay trên toàn tỉnh.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Việc xây dựng chính sách của tỉnh đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đảm bảo tính khả thi về chính sách sau khi Nghị quyết ban hành.

**3. Mục tiêu**

Với sự hỗ trợ của chính sách khi ban hành Nghị quyết, đến ngày 31/12/2024 hoàn thành việc giải quyết dôi dư cán bộ, công chức cấp xã trên toàn tỉnh.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết đã được tập trung nghiên cứu, xây dựng và lấy ý kiến của Ủy ban MTTQVN tỉnh, các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến góp ý của cán bộ, công chức và người dân; tổ chức khảo sát bằng phiếu đối với 364 cán bộ, công chức cấp xã là đối tượng chịu ảnh hưởng của chính sách ở 14 xã, thị trấn sắp xếp đơn vị hành chính còn dôi dư cán bộ công chức; tổ chức hội thảo lấy ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết với thành phần tham gia lãnh đạo của các cơ quan: UBMTTQVN tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Huyện ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố và phòng Nội vụ có số lượng cán bộ, công chức dôi dư, Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn sắp xếp đơn vị hành chính dôi dư cán bộ, công chức.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan, cơ quan soạn thảo cũng đã tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến để hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo quy định. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định đủ điều kiện trình HĐND tỉnh xem xét thông qua.

**IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. **Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm có 03 điều.

**2. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay vì dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**3. Đối tượng áp dụng**

a) Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức dôi dư ở các xã, thị trấn sắp xếp đơn vị hành chính nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và các văn bản liên quan.

So với Nghị quyết số 49/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh tăng thêm đối tượng là người nghỉ hưu trước tuổi và bải bỏ chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức bố trí lại làm người hoạt động không chuyên trách.

b) Đối tượng không áp dụng

- Cán bộ, công chức ở các xã, thị trấn sắp xếp đơn vị hành chính không thuộc diện dôi dư và cán bộ, công chức ở các xã, thị trấn không sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

- Cán bộ xã, thị trấn đang hưởng chế độ hưu trí nghỉ việc do dôi dư.

- Cán bộ xã, thị trấn nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

- Cán bộ, công chức xã, thị trấn tinh giản biên chế nhưng tính tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định trước ngày 31/12/2024.

**4. Chính sách hỗ trợ**

a) Mức hỗ trợ

- Mỗi cán bộ, công chức xã, thị trấn nghỉ hưu trước tuổi ngoài chính sách hiện nay của Chính phủ quy định thì cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được hỗ trợ 1/2 tháng tiền lương và phụ cấp hiện hưởng.

- Mỗi cán bộ, công chức xã, thị trấn thôi việc ngay ngoài chính sách hiện nay của Chính phủ quy định thì cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được hỗ trợ 01 tháng tiền lương và phụ cấp hiện hưởng, mức hỗ trợ thấp nhất là 06 tháng lương và phụ cấp hiện hưởng.

b) Thời gian để tính chế độ hỗ trợ

Nếu thời gian tính chế độ hỗ trợ có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc dưới 03 tháng không tính, từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng tính 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn 01 năm.

c) Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách cấp huyện đảm bảo từ nguồn kinh phí thường xuyên.

d) Thời gian thực hiện:

Chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này thực hiện từ khi Nghị quyết này có hiệu lực đến ngày 31/12/2024.

**V. DỰ TOÁN KINH PHÍ.**

a) Kinh phí dự tính.

- Tính mức lương bình quân cán bộ, công chức cấp xã có hệ số khoảng 3.99, thời gian đóng BHXH bình quân người nghỉ hưu trước tuổi và người thôi việc ngay 22 năm. Số cán bộ, công chức dôi dư: 121 người, trong đó 60 người thôi việc, 61 người nghỉ hưu trước tuổi.

**- Tổng kinh phí hỗ trợ:**

+ Kinh phí hỗ trợ nghỉ hưu trước tuổi: 61 người x 22 năm x 1/2 (3,99 x 1.490.000 đồng) = 3.989.162.000 đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ thôi việc ngay: 60 người x 22 năm x 3,99 x 1.490.000 đồng = 7.847.532.000 đồng.

Tổng cộng: 11.836.694.000 đồng *(Mười một tỷ, tám trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm chính mươi bốn ngàn đồng)*.

+ Mỗi người bình quân được hỗ trợ 97.824.000 đồng.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay vì dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh Khóa VIII, Kỳ họp thứ 13 xem xét, thông qua./.

*(Gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết; Thông báo kết luận số 270-TB/TU ngày 25/5/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân; các ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị quyết).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  ***-*** Như trên;  - Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;  - Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;  - Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;  - Lưu: VT, NCQ(20b). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Võ Văn Hưng** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/NQ-HĐND | *Quảng Trị, ngày tháng năm 2022* |
| **DỰ THẢO** |  |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức**

**xã, thị trấn nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay vì dôi dư do sắp xếp**

**đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương* ngày 22 tháng 11 năm 2019;

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc vì dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều****1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay vì dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức dôi dư ở các ở xã, thị trấn sắp xếp đơn vị hành chính nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và các văn bản liên quan.

3. Đối tượng không áp dụng

a) Cán bộ, công chức ở các xã, thị trấn sắp xếp đơn vị hành chính không thuộc diện dôi dư và cán bộ, công chức ở các xã, thị trấn không sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

b) Cán bộ xã, thị trấn đang hưởng chế độ hưu trí nghỉ việc do dôi dư.

c) Cán bộ xã, thị trấn nghỉ hưu trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

d) Cán bộ, công chức xã, thị trấn tinh giản biên chế nhưng tính tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định trước ngày 31/12/2024.

**Điều 2. Chính sách hỗ trợ**

1. Mức hỗ trợ

a) Mỗi cán bộ, công chức xã, thị trấn nghỉ hưu trước tuổi ngoài chính sách hiện nay của Chính phủ quy định thì cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được hỗ trợ 1/2 tháng tiền lương và phụ cấp hiện hưởng.

b) Mỗi cán bộ, công chức xã, thị trấn thôi việc ngay ngoài chính sách hiện nay của Chính phủ quy định thì cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được hỗ trợ 01 tháng tiền lương và phụ cấp hiện hưởng, mức hỗ trợ thấp nhất là 06 tháng lương và phụ cấp hiện hưởng.

2. Thời gian để tính chế độ hỗ trợ

Nếu thời gian tính chế độ hỗ trợ có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc dưới 03 tháng không tính, từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng tính 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn 01 năm.

3. Nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

a) Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách cấp huyện đảm bảo từ nguồn kinh phí thường xuyên.

b) Chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này thực hiện từ khi Nghị quyết này có hiệu lực đến ngày 31/12/2024.

**Điều 3.** **Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Khóa VIII, kỳ họp lần thứ 13 thông qua ngày / /2022 và có hiệu lực kể từ ngày / /2022, thay thế Nghị quyết số 49/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã thôi việc hoặc bố trí lại chức danh người hoạt động không chuyên trách do dôi dư khi sắp xếp tổ chức, bộ máy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;  - Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;  - Vụ Pháp chế Bộ Nội vụ; - Thường trực Tỉnh ủy; - UBND tỉnh; Ủy ban MTTQ tỉnh; - Đoàn ĐBQH tỉnh; - Các Ban HĐND tỉnh; - Các đại biểu HĐND tỉnh; - Các Sở: Tư pháp; Nội vụ; Tài chính; - TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã; - Trung tâm tin học tình (đăng công báo); - Lưu: VT | **CHỦ TỊCH** |